



BẢN TIN HẢI QUAN Số 3116 (Từ 07/11 – 12/11/2016)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	Trang 1 1
---	--	--------------------------------------



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN

Công văn 1465/GSQL-GQ2
Ngày 08/11/2016
Công văn 10193/TCHQ-TXNK
Ngày 07/11/2016
Công văn 10222/TCHQ-TXNK
Ngày 08/11/2016
Công văn 10466/TCHQ-TXNK
Ngày 10/11/2016

Hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hoá tạm xuất – tái nhập để bảo hành, sửa chữa

Về chính sách thuế nguyên phụ liệu tiêu hủy

Xử lý thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng

Áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu để gia công



VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Về chính sách thuế nguyên phụ liệu tiêu hủy

1. Về thuế nhập khẩu

Căn cứ điểm c khoản 7 Điều 114 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định trường hợp hàng hóa xuất khẩu là hàng hóa sản xuất từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu phải nhập khẩu trở lại Việt Nam nhưng không tái chế, tái xuất thì tổ chức, cá nhân không được xét hoàn lại thuế (hoặc không được xét không thu thuế nếu chưa nộp thuế) đối với phần nguyên liệu nhập khẩu sản xuất ra số hàng hóa xuất khẩu phải nhập khẩu trở lại; Trường hợp cơ quan hải quan đã hoàn lại hoặc đã ban hành quyết định không thu thuế đối với phần nguyên liệu nhập khẩu sản xuất ra số hàng hóa xuất khẩu phải nhập khẩu trở lại hoặc đối với số hàng hóa đã tái xuất nhưng nay phải nhập khẩu trở lại thì người nộp thuế phải nộp lại số tiền thuế đã được hoàn hoặc không thu đó;

Căn cứ Điều 103, Điều 114 Thông tư 38/2015/TT-BTC quy định các trường hợp miễn thuế, hoàn thuế xuất nhập khẩu.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Pou Yuen Việt Nam xuất khẩu hàng hóa được sản xuất từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu nhưng phải nhập khẩu trở lại Việt Nam, buộc phải tiêu hủy; nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu nhưng hàng hóa không xuất khẩu được buộc phải tiêu hủy; nguyên liệu, vật tư nhập khẩu nhưng không còn nhu cầu sử dụng buộc phải tiêu hủy; nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất bán thành phẩm nhưng không đạt yêu cầu buộc phải tiêu hủy không thuộc các trường hợp miễn thuế, hoàn thuế nhập khẩu.

2. Về thuế giá trị gia tăng

Căn cứ Điều 2 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 quy định thuế



Công văn 10193/TCHQ-TXNK
Ngày 07/11/2016

**Áp dụng thuế suất thuế xuất
khẩu đối với hàng hóa xuất
khẩu để gia công**

giá trị gia tăng là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng;

Căn cứ khoản 20 Điều 5 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 quy định nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài thuộc “đối tượng không chịu thuế GTGT”;

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính (bổ sung điểm g khoản 7 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC) quy định cơ sở kinh doanh không phải nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu trong trường hợp nhập khẩu hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị phía nước ngoài trả lại. Khi cơ sở kinh doanh bán hàng hóa bị trả lại này trong nội địa thì phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Pou Yuen Việt Nam xuất khẩu hàng hóa được sản xuất từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu nhưng phải nhập khẩu trở lại Việt Nam, buộc phải tiêu hủy; nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu nhưng hàng hóa không xuất khẩu được buộc phải tiêu hủy; nguyên liệu, vật tư nhập khẩu nhưng không còn nhu cầu sử dụng buộc phải tiêu hủy; nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất bán thành phẩm nhưng không đạt yêu cầu buộc phải tiêu hủy thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

1. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ thì “Hàng hóa xuất khẩu để gia công là tài nguyên, khoáng sản, sản phẩm có tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên và hàng hóa xuất khẩu để gia công thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu thì không được miễn thuế xuất khẩu”. Theo đó, hàng hóa xuất khẩu để gia công thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu thì người khai hải quan phải khai báo và nộp thuế xuất khẩu theo mức thuế suất thuế xuất khẩu quy định tại Biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm theo Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ.

Việc khai báo và áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 9744/TCHQ-TXNK ngày 12/10/2016 của Tổng cục Hải quan.

2. Đối với hàng hóa xuất khẩu để gia công là các mặt hàng kim loại, hợp kim kim loại chưa gia công như đồng, kẽm, chì, sắt, nhôm, niken, thiếc, phế liệu, phế phẩm, mảnh vụn kim loại: là các mặt hàng đã được chi tiết tên cụ thể bao gồm mô tả và mã số hàng hóa chi tiết ở cấp độ 8 chữ số hoặc 10 chữ số tại Biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm theo Nghị định số 122/2016/NĐ-CP, người khai hải quan phải thực hiện kê khai đầy đủ mã số hàng hóa và mức thuế suất thuế xuất khẩu quy định cho từng mã hàng tại Biểu thuế xuất khẩu.

Ví dụ: Trường hợp doanh nghiệp xuất khẩu mặt hàng “nhôm hợp kim chưa gia công, dạng thời” là mặt hàng có tên chi tiết tại Biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm theo Nghị định số 122/2016/NĐ-CP, doanh nghiệp phải thực



BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

Công văn 10466/TCHQ-TXNK
Ngày 10/11/2016

hiện kê khai mã số hàng hóa và thuế suất thuế xuất khẩu, cụ thể: Mã số: 7601.20.00.10; thuế suất thuế xuất khẩu: 10%.

